

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2015/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan
danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 155/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12/TTr-STC ngày 20/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Mức thu phí (đã bao gồm phí bảo hiểm cho khách du lịch theo quy định hiện hành).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đối với người lớn	Đồng/lần/người	20.000
2	Đối với trẻ em dưới 16 tuổi	Đồng/lần/người	10.000

2. Đối tượng nộp phí: Khách đến tham quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, không phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài đến tham quan.

3. Đối tượng được giảm, miễn phí

a) Đối tượng được giảm phí

Giảm 50% mức phí tham quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa đối với các trường hợp sau:

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”, gồm:

+ Nhân dân các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa theo quy định theo hiện hành của Chính phủ;

+ Người có công với cách mạng: cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ "tiền khởi nghĩa"; thân nhân liệt sĩ; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công;

+ Người thuộc diện chính sách xã hội: người tàn tật, người già cô đơn; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật người khuyết tật;

- Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên;

- Học sinh các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông do nhà trường tổ chức đi tham quan theo đoàn.

b) Đối tượng được miễn phí

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật người khuyết tật;

- Học sinh các trường mầm non và trường tiểu học.

Các đối tượng được giảm, miễn phí tham quan nêu trên phải xuất trình những giấy tờ hợp lệ, như: chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ khác chứng minh người thuộc đối tượng được giảm, miễn phí khi đi tham quan.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí thu được

a) Đơn vị thu phí được trích để lại 90% (chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc thu phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí. Phần còn lại 10% (mười phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

b) Đơn vị tổ chức thu phí phải lập và giao biên lai thu phí (hoặc hóa đơn, vé thu phí) cho đối tượng nộp phí và có trách nhiệm niêm yết mức thu phí tại địa điểm thu phí.

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì với Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện việc thu phí theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình